

Số: 163 /TB-BVĐKKV

Cầu Ngang, ngày 15 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO MỜI BÁO GIÁ
Về việc mua sắm hóa chất, vật tư xét nghiệm
sử dụng trong giai đoạn năm 2026 - 2028

Kính gửi: **Quý công ty, đơn vị.**

Hiện nay, Bệnh viện có nhu cầu mua sắm hóa chất, vật tư xét nghiệm sử dụng trong giai đoạn năm 2026 - 2028 (Danh mục kèm theo). Bệnh viện kính mời quý công ty quan tâm và đủ năng lực, kinh nghiệm cung cấp bảng báo giá vui lòng gửi bảng báo giá để Bệnh viện có cơ sở xây dựng giá dự toán gói thầu nêu trên.

I. Thông tin của đơn vị:

- Tên đơn vị: Bệnh viện đa khoa khu vực Cầu Ngang.
- Địa chỉ: Số 34, Đường Nguyễn Trí Tài, ấp Minh Thuận A, xã Cầu Ngang, Tỉnh Vĩnh Long.

II. Yêu cầu khác:

- Báo giá phải có ngày tháng cụ thể;
- Thời hạn hiệu lực của bảng báo giá tối thiểu là 150 ngày;
- Đơn giá ghi cụ thể mức % thuế GTGT;
- Báo giá phải có chữ ký của người đại diện hợp pháp và con dấu của công ty, tổ chức;
- Thời gian nhận bảng chào giá từ ngày 15/12/2025 đến ngày 30/12/2025;
- Nhận trực tiếp tại: Bệnh viện đa khoa khu vực Cầu Ngang, số 34, đường Nguyễn Trí Tài, ấp Minh Thuận A, xã Cầu Ngang, tỉnh Vĩnh Long;
- Nhận qua địa chỉ mail: bvdkkvcaungangmoithau@gmail.com;
- Mọi chi tiết xin liên hệ: CN. Võ Thị Minh Thư, số điện thoại: 0394772416.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TCHC, VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Thị Hạnh Dung



DANH MỤC

(Kèm theo thông báo số: 63 /TB-BVĐKKV, ngày 15/12/2025
của Bệnh viện đa khoa khu vực Cầu Ngang)

STT	Tên hóa chất	Đơn vị tính	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng	Ghi chú
Phần 1: Hóa chất, vật tư xét nghiệm sử dụng trên máy sinh hóa tự động (Hãng: Sysmex, Model: BX-4000) (Gồm 31 mặt hàng)					
1	Hóa chất cho xét nghiệm Alpha Amylase	ml	Đạt TCCL ISO, CE,... Sử dụng trên máy Sysmex BX-4000	1.000	
2	Hóa chất cho xét nghiệm Albumin	ml	Đạt TCCL ISO, CE,... Sử dụng trên máy Sysmex BX-4000	720	
3	Hóa chất cho xét nghiệm ALCOHOL (Ethanol)	ml	Hóa chất dạng lỏng không pha, Đạt TCCL ISO, CE,... Sử dụng trên máy Sysmex BX-4000	1.200	
4	Hóa chất chuẩn Ethanol	ml	Đạt TCCL ISO, CE,... Sử dụng trên máy Sysmex BX-4000	600	
5	Hóa chất kiểm chứng cho xét nghiệm Ethanol	ml	Đạt TCCL ISO, CE,... Sử dụng trên máy Sysmex BX-4000	480	
6	Hóa chất cho xét nghiệm Bilirubin toàn phần	ml	Đạt TCCL ISO, CE,... Sử dụng trên máy Sysmex BX-4000	600	
7	Hóa chất cho xét nghiệm Bilirubin trực tiếp	ml	Đạt TCCL ISO, CE,... Sử dụng trên máy Sysmex BX-4000	600	
8	Hóa chất cho xét nghiệm Protein toàn phần	ml	Đạt TCCL ISO, CE,... Sử dụng trên máy Sysmex BX-4000	720	
9	Hóa chất cho xét nghiệm Cholesterol	ml	Đạt TCCL ISO, CE,... Sử dụng trên máy Sysmex BX-4000	6.000	
10	Hóa chất cho xét nghiệm CK-MB	ml	Đạt TCCL ISO, CE,... Sử dụng trên máy Sysmex BX-4000	1.200	
11	Hóa chất cho xét nghiệm CRP	ml	Đạt TCCL ISO, CE,... Sử dụng trên máy Sysmex BX-4000	1.200	
12	Hóa chất cho xét nghiệm Glucose	ml	Đạt TCCL ISO, CE,... Sử dụng trên máy Sysmex BX-4000	10.000	
13	Hóa chất cho xét nghiệm HbA1c	ml	Đạt TCCL ISO, CE,... Sử dụng trên máy Sysmex BX-4000	12.000	
14	Hóa chất kiểm chứng cho xét nghiệm HbA1c	ml	Hóa chất không cần ly giải. Đạt TCCL ISO, CE,... Sử dụng trên máy Sysmex BX-4000	400	

15	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm HbA1c	ml	Đạt TCCL ISO, CE,.. Sử dụng trên máy Sysmex BX-4000	300	
16	Hóa chất cho xét nghiệm Creatinine	ml	Đo theo phương pháp enzym. Đạt TCCL ISO, CE,.. Sử dụng trên máy Sysmex BX-4000	12.000	
17	Hóa chất cho xét nghiệm Urea	ml	Đạt TCCL ISO, CE,.. Sử dụng trên máy Sysmex BX-4000	5.000	
18	Hóa chất cho xét nghiệm Uric Acid	ml	Đạt TCCL ISO, CE,.. Sử dụng trên máy Sysmex BX-4000	5.000	
19	Hóa chất hiệu chuẩn 1 mức cho nhiều loại xét nghiệm thường quy	ml	Đạt TCCL ISO, CE,.. Sử dụng trên máy Sysmex BX-4000	500	
20	Hóa chất kiểm chứng mức thông thường cho nhiều loại xét nghiệm thường quy	ml	Đạt TCCL ISO, CE,.. Sử dụng trên máy Sysmex BX-4000	1.000	
21	Hóa chất kiểm chứng mức bệnh lý cho nhiều loại xét nghiệm thường quy	ml	Đạt TCCL ISO, CE,.. Sử dụng trên máy Sysmex BX-4000	1.000	
22	Hóa chất cho xét nghiệm GOT	ml	Đạt TCCL ISO, CE,.. Sử dụng trên máy Sysmex BX-4000	15.000	
23	Hóa chất cho xét nghiệm GPT	ml	Đạt TCCL ISO, CE,.. Sử dụng trên máy Sysmex BX-4000	15.000	
24	Hóa chất cho xét nghiệm HDL	ml	Đạt TCCL ISO, CE,.. Sử dụng trên máy Sysmex BX-4000	10.000	
25	Hóa chất cho xét nghiệm Triglycerides	ml	Đạt TCCL ISO, CE,.. Sử dụng trên máy Sysmex BX-4000	5.000	
26	Bóng đèn halogen tương thích với các máy xét nghiệm sinh hóa sysmex	Cái	12V-20W, Sử dụng trên máy Sysmex BX-4000	8	
27	Sample cup	Cái	Dung tích 1-3ml, màu trắng trong suốt, chất liệu bằng polystyrene. Sử dụng trên máy Sysmex BX-4000.	40.000	
28	Dung dịch rửa (tính axit) tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa sysmex	ml	Đạt TCCL ISO, CE,.. Sử dụng trên máy Sysmex BX-4000	8.000	
29	Dung dịch rửa (tính kiềm) tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa sysmex	ml	Đạt TCCL ISO, CE,.. Sử dụng trên máy Sysmex BX-4000	5.200	
30	Dung dịch rửa (tính kiềm mạnh) tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa sysmex	ml	Đạt TCCL ISO, CE,.. Sử dụng trên máy Sysmex BX-4000	20.000	
31	Hóa chất cho xét nghiệm GGT	ml	Đạt TCCL ISO, CE,.. Sử dụng trên máy Sysmex BX-4000	7.500	

Phần 2: Hóa chất, vật tư xét nghiệm sử dụng trên máy sinh hóa tự động (Hãng: Randox, Model: RX Modena (RX 9000)) (Gồm 29 mặt hàng)						
1	Hóa chất cho xét nghiệm Albumin	ml	Đạt TCCL ISO, CE, sử dụng trên máy Randox RX Modena	720		
2	Hóa chất cho xét nghiệm Alpha-Amylase	ml	Đạt TCCL ISO, CE, sử dụng trên máy Randox RX Modena	1.000		
3	Hóa chất cho xét nghiệm ALCOHOL (Ethanol)	ml	Đạt TCCL ISO, CE, sử dụng trên máy Randox RX Modena	1.200		
4	Hóa chất chuẩn Ethanol	ml	Đạt TCCL ISO, CE, sử dụng trên máy Randox RX Modena	600		
5	Hóa chất kiểm chứng cho xét nghiệm Ethanol	ml	Đạt TCCL ISO, CE, sử dụng trên máy Randox RX Modena	480		
6	Hóa chất cho xét nghiệm Bilirubin direct	ml	Đạt TCCL ISO, CE, sử dụng trên máy Randox RX Modena	600		
7	Hóa chất cho xét nghiệm Bilirubin total	ml	Đạt TCCL ISO, CE, sử dụng trên máy Randox RX Modena	600		
8	Hóa chất cho xét nghiệm Cholesterol	ml	Đạt TCCL ISO, CE, sử dụng trên máy Randox RX Modena	7.000		
9	Hóa chất cho xét nghiệm HDL	ml	Đạt TCCL ISO, CE, sử dụng trên máy Randox RX Modena	8.000		
10	Hóa chất cho xét nghiệm CK-MB	ml	Đạt TCCL ISO, CE, sử dụng trên máy Randox RX Modena	1.000		
11	Hóa chất cho xét nghiệm CRP	ml	Đạt TCCL ISO, CE, sử dụng trên máy Randox RX Modena	1.200		
12	Hóa chất cho xét nghiệm Creatinine	ml	Đạt TCCL ISO, CE, sử dụng trên máy Randox RX Modena	12.000		
13	Hóa chất cho xét nghiệm GOT(ASAT)	ml	Đạt TCCL ISO, CE, sử dụng trên máy Randox RX Modena	15.000		
14	Hóa chất cho xét nghiệm GPT(ALT)	ml	Đạt TCCL ISO, CE, sử dụng trên máy Randox RX Modena	15.000		
15	Hóa chất cho xét nghiệm Protein total	ml	Đạt TCCL ISO, CE, sử dụng trên máy Randox RX Modena	720		
16	Hóa chất cho xét nghiệm Triglycerides	ml	Đạt TCCL ISO, CE, sử dụng trên máy Randox RX Modena	5.000		
17	Hóa chất cho xét nghiệm Urea UV	ml	Đạt TCCL ISO, CE, sử dụng trên máy Randox RX Modena	5.000		
18	Hóa chất xét nghiệm Uric acid	ml	Đạt TCCL ISO, CE, sử dụng trên máy Randox RX Modena hoặc tương đương	5.000		
19	CK-MB Calibrator	ml	Đạt TCCL ISO, CE, sử dụng trên máy Randox RX Modena	50		

20	Hóa chất cho xét nghiệm HbA1c	ml	Đạt TCCL ISO, CE, sử dụng trên máy Randox RX Modena	12.000	
21	HbA1c Calibrationset	ml	Đạt TCCL ISO, CE, sử dụng trên máy Randox RX Modena	400	
22	HbA1c Control Low	ml	Đạt TCCL ISO, CE, sử dụng trên máy Randox RX Modena	400	
23	HbA1c Control High	ml	Đạt TCCL ISO, CE, sử dụng trên máy Randox RX Modena	400	
24	Hóa chất cho xét nghiệm Glucose	ml	Đạt TCCL ISO, CE, sử dụng trên máy Randox RX Modena	10.000	
25	Hóa chất cho xét nghiệm GGT	ml	Đạt TCCL ISO, CE, sử dụng trên máy Randox RX Modena	7.500	
26	Dung dịch rửa có tính acid	ml	Dung dịch rửa Alkaline, sử dụng trên máy Randox RX Modena	8.000	
27	Dung dịch rửa có tính kiềm	ml	Dung dịch rửa Acid, sử dụng trên máy Randox RX Modena	5.000	
28	Bóng đèn Halogen	Cái	Bóng đèn halogen 12V-20W, sử dụng trên máy Randox RX Modena	8	
29	Cuvette	Cái	Vật tư sử dụng trên máy Randox RX Modena	14.000	
Phần 3: Hóa chất, vật tư xét nghiệm sử dụng trên máy đo đông máu (Hãng: Behnk Elektronik, Model: Thrombolyzer XRM) (Gồm 04 mặt hàng)					
1	Hóa chất chạy xét nghiệm PT	ml	Đạt TCCL ISO, CE, sử dụng trên máy Thrombolyzer XRM	1.600	
2	Hóa chất chạy xét nghiệm APTT	ml	Đạt TCCL ISO, CE, sử dụng trên máy Thrombolyzer XRM	1.600	
3	Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm đông máu để rửa hệ thống	ml	Đạt TCCL ISO, CE, sử dụng trên máy Thrombolyzer XRM	9.600	
4	Cuvet dùng cho máy xét nghiệm đông máu	Hộp	Cồng đo mẫu - 1 hộp 10 thanh, 1 thanh 29 racks, 1 rack 8 cuvet - Sử dụng trên máy Thrombolyzer XRM	30	
Phần 4: Hóa chất, vật tư xét nghiệm sử dụng trên máy điện giải đồ (Hãng: Fortress Diagnostics, Model: Electalyte-500) (Gồm 10 mặt hàng)					
1	Hóa chất điện giải đồ (Na, K, Cl, Ca, pH)	ml	Đạt TCCL ISO, CE, sử dụng trên máy Electalyte-500	60.000	
2	Dây bơm	Sợi	Sử dụng trên máy Electalyte-500	15	
3	Điện cực K	Cái	Điện cực Kali sử dụng trên máy Electalyte-500	2	

4	Điện cực Na	Cái	Điện cực Natri sử dụng trên máy Electalyte-500	2	
5	Điện cực Cl	Cái	Điện cực Clo sử dụng trên máy Electalyte-500	2	
6	Điện cực Ca	Cái	Điện cực canxi sử dụng trên máy Electalyte-500	2	
7	Điện cực pH	Cái	Điện cực pH sử dụng trên máy Electalyte-500	2	
8	Reference Electrode	Cái	Sử dụng trên máy Electalyte-500	2	
9	Hóa chất kiểm chuẩn dùng cho máy phân tích điện giải	ml	Sử dụng trên máy Electalyte-500	200	
10	Dung dịch rửa máy dùng cho máy phân tích điện giải	ml	Sử dụng trên máy Electalyte-500	500	
Phần 5: Hóa chất, vật tư xét nghiệm sử dụng trên máy điện giải đồ (Hãng: SFRI, Model: ISE 5000) (Gồm 16 mặt hàng)					
1	Hóa chất điện giải đồ (Na, K, Cl, Ca, pH)	ml	Đạt TCCL ISO, CE,... Sử dụng trên SFRI - ISE 5000	60.000	
2	Hóa chất hiệu chuẩn dùng cho máy phân tích điện giải	ml	Đạt TCCL ISO, CE,... Sử dụng trên SFRI - ISE 5000	200	
3	Hóa chất kiểm chuẩn dùng cho máy phân tích điện giải	ml	Đạt TCCL ISO, CE,... Sử dụng trên SFRI - ISE 5000	200	
4	Dung dịch rửa máy dùng cho máy phân tích điện giải	ml	Sử dụng trên SFRI - ISE 5000	500	
5	Dung dịch châm điện cực pH, Natri, Clo cho máy phân tích điện giải	ml	Sử dụng trên SFRI - ISE 5000	60	
6	Dung dịch châm điện cực Canxi cho máy phân tích điện giải	ml	Sử dụng trên SFRI - ISE 5000	60	
7	Dung dịch châm điện cực Kali cho máy phân tích điện giải	ml	Sử dụng trên SFRI - ISE 5000	60	
8	Dung dịch rửa điện cực Natri cho máy phân tích điện giải	ml	Sử dụng trên SFRI - ISE 5000	60	
9	Dung dịch châm điện cực tham chiếu cho máy phân tích điện giải	ml	Sử dụng trên SFRI - ISE 5000	60	
10	Dây bơm	Sợi	Sử dụng trên SFRI - ISE 5000	15	
11	Điện cực K	Cái	Sử dụng trên SFRI - ISE 5000	2	
12	Điện cực Na	Cái	Sử dụng trên SFRI - ISE 5000	2	

13	Điện cực Cl	Cái	Sử dụng trên SFRI - ISE 5000	2	
14	Điện cực Ca	Cái	Sử dụng trên SFRI - ISE 5000	2	
15	pH Electrode	Cái	Sử dụng trên SFRI - ISE 5000	2	
16	Reference Electrode	Cái	Sử dụng trên SFRI - ISE 5000	2	
Phần 6: Hóa chất, vật tư xét nghiệm sử dụng trên máy huyết học (Hãng: Sysmex, Model: XP 100) (Gồm 07 mặt hàng)					
1	Hóa chất pha loãng	ml	Đạt TCCL ISO, CE,.. Sử dụng trên máy Sysmex XP 100	3.000.000	
2	Hóa chất ly giải hồng cầu	ml	Đạt TCCL ISO, CE,.. Sử dụng trên máy Sysmex XP 100	80.000	
3	Dung dịch rửa máy	ml	Đạt TCCL ISO, CE,.. Sử dụng trên máy Sysmex XP 100	400	
4	Nội kiểm ở mức thấp	ml	Đạt TCCL ISO, CE,.. Sử dụng trên máy Sysmex XP 100	220	
5	Nội kiểm ở mức bình thường	ml	Đạt TCCL ISO, CE,.. Sử dụng trên máy Sysmex XP 100	220	
6	Nội kiểm ở mức cao	ml	Đạt TCCL ISO, CE,.. Sử dụng trên máy Sysmex XP 100	220	
7	Dây bơm		Sử dụng trên máy Sysmex XP 100	8	
Phần 7: Hóa chất, vật tư xét nghiệm sử dụng trên máy huyết học (Hãng: Nihon Kohden, Model: MEK-7300K) (Gồm 08 mặt hàng)					
1	Hóa chất pha loãng	ml	Dùng làm chất pha loãng cho máy phân tích huyết học Trạng thái vật lí: chất lỏng Màu: không Mùi: không Độ pH: 7.35 đến 7.55 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Sodium chloride 0.44%, Sodium sulphate anhydrous 0.97% Nhiệt độ bảo quản: 1 đến 30°C Độ ổn định sau khi mở nắp: 60 ngày Đạt tiêu chuẩn ISO, CE. Sử dụng trên máy Nihohken Mek-7300K	10.000.000	

2	Hóa chất ly giải hồng cầu	ml	Dùng làm chất ly giải cho máy phân tích huyết học Trạng thái vật lí: chất lỏng Màu: không Mùi: nhẹ Độ pH: 4 đến 7 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Muối amoni bậc 4 3.7% Nhiệt độ bảo quản: 1 đến 30°C Độ ổn định sau khi mở nắp: 90 ngày Đạt tiêu chuẩn ISO, CE Sử dụng trên máy Nihohken Mek-7300K	400.000	
3	Hóa chất ly giải hồng cầu dùng cho máy phân tích huyết học để tách phân bạch cầu	ml	Dùng làm chất ly giải cho máy phân tích huyết học Trạng thái vật lí: chất lỏng Màu: không Mùi: không Độ pH: 7.5 đến 9.5 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Sodium alkyl ether sulphate: 0.11% Nhiệt độ bảo quản: 1 đến 30°C Độ ổn định sau khi mở nắp: 30 ngày Đạt tiêu chuẩn ISO, CE.	400.000	
4	Hóa chất rửa máy	ml	Dùng làm chất rửa cho máy phân tích huyết học Trạng thái vật lí: chất lỏng Màu: xanh lá Mùi: nhẹ Độ pH: 7,7 đến 8,3 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Polyoxyethylene tridecylether: 0.049% Nhiệt độ bảo quản: 1 đến 30°C Độ ổn định sau khi mở nắp: 180 ngày Đạt tiêu chuẩn ISO, CE.	3.500.000	

5	Hóa chất rửa máy loại đậm đặc	ml	Dùng làm chất rửa cho máy phân tích huyết học Trạng thái vật lí: chất lỏng Màu: vàng hoặc vàng-xanh lá Mùi: khó chịu (clo) Độ pH: 10 đến 13 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Sodium hypoclorit Nhiệt độ bảo quản: 1 đến 30°C Độ ổn định sau khi mở nắp: 90 ngày Đạt tiêu chuẩn ISO, CE. Sử dụng trên máy Nihohken Mek-7300K	3.500.000	
6	Phin lọc cho máy huyết học	Chiếc	Sử dụng cho máy huyết học tự động MEK-7300	10	
7	Dung dịch rửa máy	ml	Sử dụng cho máy huyết học tự động MEK-7301	400	
8	Dây bơm cho máy huyết học	Sợi	Sử dụng cho máy huyết học tự động MEK-7300	8	

